

EVALUATING SOME GROWTH CRITERIA OF THE DATE PALMS IN THE NEWLY-PLANTED STAGE ON COAST SAND LAND OF QUANG BINH PROVINCE

ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU SINH TRƯỞNG CỦA CÂY CHÀ LÀ
GIAI ĐOẠN MỚI TRỒNG TRÊN ĐẤT CÁT VEN BIỂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Trần Thế Hùng

Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *The study aimed to evaluate the growth and adaptation ability of palm trees (*Phoenix dactylifera*) (variety Medjool) on sandy soil in the coastal area of Quang Binh province. After 18 months of planting, palm trees had a high survival rate (94%), the averaged height of 65,8cm, the averaged diameter of 5,2cm, and 7 leaves/plant. The results showed that the trees had great tolerance to soil and weather conditions and were less susceptible to pests and diseases, thus they would be suitable for large planting on sandy soil in the coastal area of Quang Binh province.*

Keywords: *Palm trees, survival rate, growth, leaves.*

TÓM TẮT: *Bài báo nhằm mục đích đánh giá sự sinh trưởng và khả năng thích nghi của cây chà là (*Phoenix dactylifera*) (giống Medjool) trồng thử nghiệm trên đất cát ven biển Quảng Bình. Sau 18 tháng trồng cây cho tỷ lệ sống cao (94%), chiều cao cây đạt 65,8cm, đường kính đạt 5,2cm, số lá đạt 7 lá/cây. Kết quả cho thấy cây chà là có khả năng chống chịu tốt với điều kiện ngoại cảnh, ít bị sâu bệnh và thích hợp với việc nhân rộng trên vùng đất cát ven biển tỉnh Quảng Bình.*

Từ khóa: *Chà là, tỷ lệ sống, sinh trưởng, lá.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất cát Quảng Bình có diện tích 37.243 ha, chiếm 4,63% diện tích tự nhiên, được hình thành ven biển do quá trình bồi đắp từ sản phẩm thô (Granit) của dải Trường Sơn Bắc với sự hoạt động của quá trình bờ biển và các hệ thống sông. Chúng được tạo thành các dải rộng, hẹp, cao, thấp khác nhau, phân bố ở các xã ven biển từ xã Quảng Đông (huyện Quảng Trạch) đến xã Ngư Thủy, Sen Thủy (huyện Lệ Thủy) [2]. Đất nghèo dinh dưỡng, khô hạn khiến sản xuất nông nghiệp của người dân gặp nhiều khó khăn. Sự đa dạng về cây trồng không cao, ngoại trừ cây phi lao có khả năng

phòng hộ, chống chịu tốt với điều kiện ngoại cảnh, các loại cây còn lại cho hiệu quả kinh tế thấp và ít có khả năng phòng hộ cũng như tạo cảnh quan cho vùng đất cát ven biển vốn là tâm điểm phát triển kinh tế, du lịch của tỉnh Quảng Bình. Như vậy, việc bổ sung thêm các loài cây trồng vừa có khả năng phòng hộ, thích ứng tốt với điều kiện ngoại cảnh bất lợi, lại cho hiệu quả kinh tế cao cũng như tạo điểm nhấn cảnh quan vùng đất cát ven biển là hết sức cần thiết cho Quảng Bình.

Chà là có tên khoa học là *Phoenix dactylifera*, thuộc họ Cọ (Palmaceae). Cây chà là có nguồn gốc từ Bắc Phi cho tới Nam

Á, được người dân gieo trồng từ hàng ngàn năm trên các ốc đảo, khu vực sa mạc, ven biển châu Phi, Trung Đông.

Chà là là loài cây biểu tượng của nhiều nước khu vực này. Đây là loài cây sinh trưởng chậm, tuổi thọ có thể kéo dài hàng trăm năm, không kén đất, có thể sống trên mọi điều kiện lập địa, đặc biệt chịu được các khu vực khô hạn, nhiệt độ cao, nghèo dinh dưỡng như sa mạc và đất cát ven biển. Đồng thời, cùng với hệ thống thân lá rất khỏe và dẻo dai, có gốc sâu, và chiều dài rễ lên đến 10 mét, giúp chịu hạn, mặn và giúp chống xói mòn đất đai, có thể chống chịu được các cơn bão từ mạnh đến siêu bão [5].

Tại khu vực Trung Đông, Bắc Phi, chà là là loài cây được trồng phổ biến nhất. Nghiên cứu tại Israel cho thấy, với mật độ trồng 9x9m, sau 3 năm chà là bắt đầu cho quả và từ năm thứ 10 trở đi sẽ cho năng suất cao, từ 80 đến 120 kg/cây ở vùng đất khô hạn, còn đất có đủ nước tưới năng suất có thể lên đến 150 - 300kg/cây [3]. Nhiều chuyên gia đánh giá hạt chà là là một trong những loại trái cây cung cấp nhiều đường và năng lượng cho cơ thể. Quả chà là chứa 50% - 70% đường tự nhiên, giúp bổ sung năng lượng. Ngoài ra, quả chà là tươi có giá trị dinh dưỡng rất tích cực: nhiều chất xơ, bổ xương, hỗ trợ giảm cân.

Bảng 1. Thành phần và giá trị dinh dưỡng của trái chà là 100g [3]

Chỉ tiêu	Giá trị dinh dưỡng	Tỷ lệ phần trăm của RDA
Năng lượng	277 Kcal	14%
Carbohydrate	74,97g	58%
Protein	1,81 g	3%
Tổng số chất béo	0,15 g	<1%
Cholesterol	0 mg	0 %
Chất xơ	6,7 g	18%
Vitamin		
Folate	15 mg	4%
Niacin	1,610 mg	10%
Pantothenic acid	0,805 mg	16%
Pyridoxine	0,249 mg	19%

Nguồn: Cơ sở dữ liệu dinh dưỡng của Bộ y tế Mỹ

Quả chà là khô cũng có nhiều tác dụng đối với sức khỏe như: một loại “thuốc nhuận tràng” tự nhiên, giúp chữa các bệnh về tim mạch nhờ sự rửa sạch cholesterol ra khỏi động mạch, chứa nhiều chất chống oxy hóa. Ngoài ra, quả chà là còn giúp tăng

cường sức khỏe cho xương, chăm sóc tóc, nuôi dưỡng cho da, ... Tuy nhiên, cần lưu ý rằng nên ăn quả chà là với lượng vừa phải vì nó có lượng calo khá cao [4].

Chà là là giống nhập nội vào nước ta đã khá lâu, hiện được trồng nhiều nơi trên

khắp cả nước. Một số nghiên cứu về cây chà là ở Việt Nam như: “Dự án trồng chà là trên đất cát tại tỉnh Ninh Thuận” của Phân viện Nghiên cứu Lâm nghiệp (đơn vị thực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT) thực hiện năm 2003 - 2004, Nghiên cứu xây dựng mô hình lâm nông nghiệp vùng duyên hải miền Trung (Chà Là, Điều, Phi Lao) gắn với các loài cây nông nghiệp, Ngô Đức Hiệp (2005). Các nghiên cứu đều đánh giá cây chà là có khả năng thích nghi với vùng đất cát ven biển, với mật độ trồng 4x5m, sau 5 năm chà là bắt đầu cho quả và từ năm thứ 13 trở đi sẽ cho năng suất cao, từ 20 đến 30 kg/cây [1], với giá thị trường hiện nay biến động từ 150 nghìn đến 500 nghìn đồng/kg mang lại hiệu quả kinh tế cao từ sản phẩm quả chà là.

Thị trường cây chà là cảnh quan ngày càng được ưa chuộng tại Việt Nam, với hệ thống rễ ăn sâu, tán hình vương miện, thân cây với những vết khắc hình kim cương nên chà là rất được ưa chuộng để trồng trên đường phố, sân vườn, khu du lịch, nghỉ dưỡng..., tạo nên điểm nhấn cảnh quan sang trọng, hài hòa và tinh tế. Nhiều tuyến phố, khu nghỉ dưỡng ven biển đã và có nhiều dự án đưa chà là vào danh mục cây trồng chủ đạo. Điều đó cho thấy tiềm năng thị trường về cả sản phẩm quả chà là, cây cảnh, cây công trình cũng như phục vụ du lịch. Trên vùng đất cát ven biển tỉnh Quảng Bình, các loài cây trồng chủ đạo là phi lao và keo lười liềm, một số khu vực trồng dừa nhưng chưa có mô hình nào trồng chà là. Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi tiến hành trồng thử nghiệm và đánh giá khả năng thích nghi, sinh trưởng của cây chà là trên vùng đất cát ven biển tỉnh Quảng Bình.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

2.1.1. Giống

Giống Medjool, là loại chà là ăn quả phổ biến vùng Trung Đông.

2.1.2. Tiêu chuẩn cây giống

Cây giống được ươm từ hạt trong bầu kích thước 10x15cm, thời gian ươm trên 3 tháng, cây có 3 lá, chiều dài lá từ 25 - 35cm.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

2.2.1. Phạm vi không gian

Mô hình trồng chà là có diện tích 1 ha tại vùng đất cát ven biển xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Mật độ trồng: 4x5m, số lượng cây trồng là 500 cây.

2.2.2. Phạm vi thời gian nghiên cứu

Từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 3 năm 2021 (18 tháng).

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp lấy mẫu

Tiến hành lấy mẫu theo đường chéo, lấy 5 điểm trên diện tích trồng gồm: 4 điểm tại 4 góc diện tích trồng chà là và điểm giao nhau của 2 đường chéo. Tại mỗi điểm tiến hành chọn ngẫu nhiên 6 cây để tiến hành điều tra, theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng.

2.3.2. Phương pháp theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng

Các chỉ tiêu được theo dõi, đánh giá định kỳ 3 tháng 1 lần từ khi trồng đến khi kết thúc nhiệm vụ.

+ Tỷ lệ sống của cây (%) = Số cây sống x 100/ Tổng số cây đưa ra trồng.

+ Chiều cao cây (cm): Dùng thước chia độ mm đo từ mặt đất đến đầu chót lá cao nhất.

+ Đường kính gốc (cm): Dùng thước dây đo chu vi gốc cách mặt đất 3cm.

+ Số lá/ cây: đếm số lá trên cây.

+ Chiều dài lá: Sử dụng thước dây đo chiều dài từ gốc lá đến đỉnh của ngọn lá. Với chỉ tiêu này theo dõi tại thời điểm từ

tháng 12 đến tháng 18 để biết chiều dài lá. Việc theo dõi chiều dài lá bắt đầu từ tháng 12 trở đi là do sau 1 năm trồng lá cây chà là mới ổn định về mặt hình thái. Các chỉ tiêu trên được áp dụng theo sách *Phương pháp phân tích đất, nước, thực vật (Viện Thổ nhưỡng Nông hoá, 1999)*.

+ Đối với sâu hại: Đánh giá mức độ gây hại của sâu hại bằng chỉ tiêu (% lá bị hại) theo QCVN:01-38:2010/BNNTPTNT.

Mật độ sâu hại được tính theo công thức:

$$MDS (\%) = \frac{\text{Tổng số lá (thân) bị hại}}{\text{Tổng số lá (thân) theo dõi}} \times 100$$

+ Đối với bệnh hại: Đánh giá mức độ gây hại của bệnh (% lá bị hại). Tỷ lệ bệnh hại được tính theo công thức:

$$TLB (\%) = \frac{\text{Tổng số lá (thân) bị hại}}{\text{Tổng số lá (thân) theo dõi}} \times 100$$

2.3.3. Phương pháp xử lý số liệu

Sử dụng các phương pháp thống kê và phần mềm Excell để tính toán các chỉ tiêu theo dõi.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm đất đai

Khu vực thực hiện mô hình thuộc xã

Lộc Ninh là vùng đất cát ven biển. Hàm lượng mùn và đạm ở các tầng đều rất nghèo (0,25 - 0,3%; 0,05 - 0,06%). Lân, kali tổng số và dễ tiêu đều rất thấp, tổng lượng Cation kiềm trao đổi đều rất nghèo <1 meq/100g đất, dung tích hấp thụ CEC rất thấp <3 meq/100g đất. Thành phần cơ giới rất nhẹ, tỷ lệ cấp hạt cát ở các tầng rất cao đều trên 95%, tỷ lệ cấp hạt thịt nhỏ hơn 5%, cấp hạt sét gần như không có [2]. Đây là loại đất rất nghèo dinh dưỡng có độ phì tự nhiên rất thấp, đất rời rạc, tơi, kết cấu kém, khả năng giữ nước và phân kém, tuy nhiên một số điểm trũng thấp nếu thời tiết mưa nhiều và dài ngày dễ gây ra tình trạng ngập úng.

3.2. Khái quát về khí hậu

Quảng Bình nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, luôn bị tác động bởi khí hậu của phía Bắc, phía Nam và được chia làm hai mùa rõ rệt.

Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau. Lượng mưa trung bình hàng năm 1.600 - 2.800 mm/năm. Thời gian mưa tập trung vào các tháng 9, 10 và 11.

Mùa khô từ tháng 4 đến tháng 8 với nhiệt độ trung bình 24 - 25°C. Ba tháng có nhiệt độ cao nhất là tháng 6, 7 và 8 [2].

Trong thời gian thực hiện nghiên cứu, tình hình thời tiết được ghi nhận như sau:

Bảng 2. Diễn biến một số thông số khí hậu tại khu vực nghiên cứu

Tháng	Ttb (°C)	Tx (°C)	Tn (°C)	Lượng mưa (mm)	Số giờ nắng
9/2019	27,6	36,4	22,8	485,9	161
10/2019	26,7	32,7	19,5	528,7	196
11/2019	23,7	30,8	19,2	284,0	105
12/2019	21,1	27,5	14,6	111,6	102
1/2020	22,0	27,1	15,1	57,5	147
2/2020	22,1	33,8	16,1	37,2	163

3/2020	24,6	36,5	19,1	41,0	103
4/2020	23,6	31,0	18,2	62,6	77
5/2020	29,8	39,7	23,0	121,8	247
6/2020	32,0	40,2	26,3	74,8	293
7/2020	31,1	40,1	24,6	72,8	318
8/2020	29,6	36,8	24,1	166,8	195
9/2020	29,5	36,9	24,5	467,9	214
10/2020	24,7	32,1	18,1	635,7	68
11/2020	23,2	28,7	17,3	292,6	81
12/2020	19,2	27,8	12,5	116,6	33
1/2021	21,8	26,9	15,0	55,9	145
2/2021	22,0	32,9	15,8	39,1	159
3/2021	24,4	36,3	18,8	43,2	133

Nguồn: Số liệu quan trắc trạm Đồng Hới, Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh Quảng Bình, 2021.

Cuối năm 2019 do ảnh hưởng của lượng mưa lớn từ tháng 9 đến tháng 11 gần 1.300 mm, lượng mưa lớn cộng với địa hình thoát nước chậm làm cho các cây mới trồng bị ngập úng. Từ tháng 12 đến tháng 2 năm 2020 thời tiết chịu ảnh hưởng của nhiều đợt không khí lạnh làm cây con sinh trưởng chậm. Cuối năm 2020, ảnh hưởng của nhiều đợt bão, áp thấp nhiệt đới kéo dài, từ tháng 9 đến tháng 11 lượng mưa các tháng cao, số ngày mưa kéo dài, riêng tháng 10 lượng mưa lên đến 635,7 mm. Nhìn chung

diễn biến thời tiết không được thuận lợi trong thời gian trồng thử nghiệm chà là làm ảnh hưởng không nhỏ đến tỷ lệ sống, quá trình sinh trưởng và phát triển của cây.

3.3. Đánh giá tỷ lệ sống

Cây chà là thích nghi với nhiều điều kiện đất đai khác nhau, từ đất cát đến đất mặn, khả năng chịu nhiệt độ dao động lớn từ 2 - 60 °C. Tại mô hình trồng 500 cây với khoảng cách cây cách cây 4m, hàng cách hàng 5m, bố trí theo hình nanh sấu. Kết quả về tỷ lệ sống được tổng hợp tại Bảng 3.

Bảng 3. Tỷ lệ sống của chà là

Thời gian	Số cây trồng	Số cây sống	Tỷ lệ sống (%)
Mới trồng (9/2019)	500	500	100
Sau 3 tháng (12/2019)	-	470	94
Sau 6 tháng (3/2020)	30	500	94
Sau 9 tháng (6/2020)	-	500	94
Sau 12 tháng (9/2020)	-	500	94
Sau 15 tháng (12/2020)	-	500	94
Sau 18 tháng (3/2021)	-	500	94

Nhìn vào kết quả về tỷ lệ sống cây chà là cho thấy chà là thích nghi tốt với điều kiện khô nóng của vùng cát ven biển tỉnh Quảng Bình. Trong những tháng mới trồng có 30 cây bị chết. Nguyên nhân dẫn đến cây chết do trong giai đoạn đầu trồng gặp nhiều yếu tố bất lợi về thời tiết. Từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2019 có lượng mưa rất lớn cộng với địa hình thoát nước chậm làm cho nhiều khu vực trồng bị ngập úng dẫn đến 30 cây bị chết. Tuy nhiên, vào mùa hè năm 2020, mặc dù có những tháng nhiệt độ tăng cao nhưng nhờ có hệ thống tưới nhỏ giọt và cây đã bắt đầu bén rễ nên đã sống được qua

mùa hè khắc nghiệt. Mùa đông năm 2020, lúc này thời tiết Quảng Bình cũng có mưa lớn từ tháng 9 đến tháng 11 nhưng lúc này hệ thống rễ đã phát triển, lan rộng nên cây không còn bị chết do ngập úng. Do vậy, với các cây non lúc mới trồng cần chú trọng đến tưới tiêu nước, tránh gây ngập úng cho cây.

3.4. Đánh giá động thái sinh trưởng chiều cao và đường kính cây chà là.

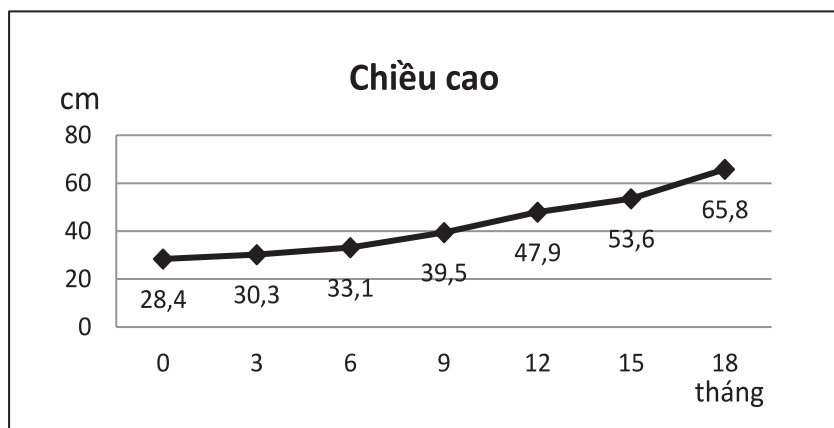
Theo dõi quá trình sinh trưởng của chà là từ khi trồng đến 18 tháng tuổi với chu kỳ theo dõi 3 tháng/lần cho kết quả tổng hợp ở Bảng 4.

Bảng 4. Các chỉ tiêu sinh trưởng chiều cao, đường kính của cây chà là

Thời gian	Chỉ tiêu	Chiều cao cây (cm)	Đường kính (cm)
Mới trồng (9/2019)		$28,4 \pm 0,61$	$1,5 \pm 0,06$
Sau 3 tháng (12/2019)		$30,3 \pm 0,45$	$1,6 \pm 0,08$
Sau 6 tháng (3/2020)		$33,1 \pm 0,26$	$1,9 \pm 0,29$
Sau 9 tháng (6/2020)		$39,5 \pm 0,29$	$2,3 \pm 0,55$
Sau 12 tháng (9/2020)		$47,9 \pm 0,57$	$2,8 \pm 0,53$
Sau 15 tháng (12/2020)		$53,6 \pm 0,33$	$3,9 \pm 0,08$
Sau 18 tháng (3/2021)		$65,8 \pm 0,17$	$5,2 \pm 0,14$

Chiều cao trung bình của chà là sau khi trồng đạt 28,4 cm và sau 18 tháng chiều cao cây chà là đạt 65,8 cm. Thời gian 3 và 6 tháng đầu, phát triển về chiều cao dường như chưa có sự thay đổi rõ rệt, trung bình mỗi tháng tăng từ 0,6 đến 0,9 cm. Lý giải cho sinh trưởng rất chậm này có thể là do cây mới trồng còn yếu, cần thời gian bén rễ, trong thời gian này lại gặp mùa mưa rồi chuyển sang mùa đông nên cây hầu như chưa bắt nhịp sinh trưởng. Nhưng từ tháng thứ 6 trở đi cây chà là bắt đầu phát triển

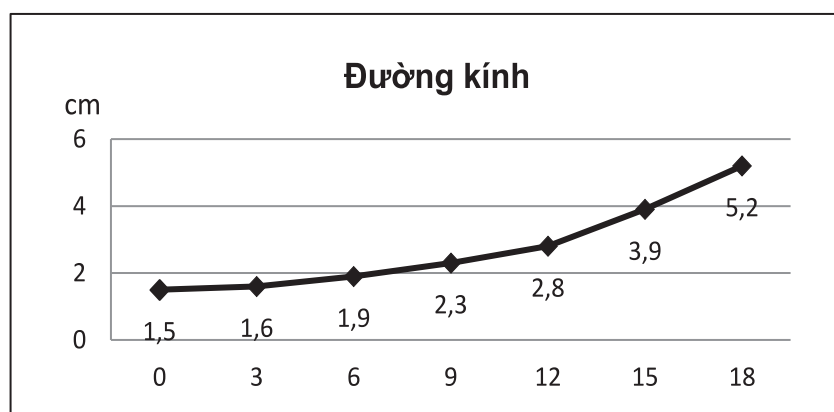
nhanh hơn, trung bình mỗi tháng tăng từ 2,8 cm đến 4,1 cm. Chà là là cây ưa nắng, giai đoạn này số giờ nắng nhiều, nhiệt độ cao nên cây dần bắt nhịp sinh trưởng. Nhìn chung cây chà là sinh trưởng về chiều cao tương đối chậm trong giai đoạn đầu, giai đoạn từ tháng thứ 9 có thay đổi lớn trong phát triển chiều cao cây chà là. Tuy nhiên, sự phát triển về chiều cao giữa các cây chà là không đồng đều trong mô hình, có những cây chà là đạt chiều cao 88 cm, nhưng vẫn có những cây chỉ đạt chiều cao 42 cm.



Hình 1. Biểu đồ sự phát triển chiều cao cây chà là

Đường kính gốc của cây chà là sau 18 tháng tăng 3,7 cm. Cũng như sinh trưởng chiều cao, sinh trưởng về đường kính gốc tăng không đáng kể trong 6 tháng đầu mới trồng. Từ tháng thứ 9 cây chà là mới có sự phát triển rõ rệt trong đường kính gốc. Cây chà là sinh trưởng về đường kính diễn ra chậm trong thời gian đầu, sau 1 năm sự phát triển về đường kính diễn ra nhanh hơn, có

sự thay đổi rõ rệt. Tuy nhiên, so với các loài cây khác thì cây chà là sinh trưởng tương đối chậm, sự sinh trưởng giữa các cây cũng không đồng đều, có những cây sau 18 tháng đường kính đạt 8,5 cm nhưng cũng có những cây chỉ đạt 3,7 cm. Kết quả trên cho thấy, cây chà là trồng trên đất cát ven biển có tốc độ sinh trưởng chậm về chiều cao và đường kính trong thời gian đầu.



Hình 2. Biểu đồ sự phát triển đường kính cây chà là

3.5. Đánh giá khả năng sinh trưởng chiều dài, số lượng lá cây chà là

Để đánh giá sự sinh trưởng của cây chà

là, một chỉ tiêu nữa được đưa vào theo dõi là số lượng lá và chiều dài lá. Kết quả được tổng hợp tại Bảng 5.

Bảng 5. Các chỉ tiêu về số lượng lá và chiều dài lá của cây chà là

Chỉ tiêu Thời gian	Số lá	Chiều dài lá (cm)
Mới trồng (9/2019)	$3 \pm 0,0$	
Sau 3 tháng (12/2019)	$3,5 \pm 0,10$	-
Sau 6 tháng (3/2020)	$3,9 \pm 0,07$	-
Sau 9 tháng (6/2020)	$4,8 \pm 0,33$	-
Sau 12 tháng (9/2020)	$5,9 \pm 0,21$	$43,5 \pm 0,37$
Sau 15 tháng (12/2020)	$6,4 \pm 0,15$	$52,8 \pm 0,45$
Sau 18 tháng (3/2021)	$7 \pm 0,12$	$59,5 \pm 0,58$

Lá của cây chà là khi đem trồng chưa phát triển đầy đủ về hình thái, có hình dạng lưỡi mác, số lượng lá của cây chà là khi đưa vào trồng có 3 lá. Khi cây phát triển được 6 tháng hình dạng lá bắt đầu thay đổi thành dạng lá kép tựa như lông chim, đầu lá khá nhọn và cứng, bề lá chà là nhiều gai nhọn. Quá trình phát sinh lá chà là sẽ có những lá mới hình thành bên trong, còn bên ngoài có những lá già khô héo và rụng dần. Sau 18 tháng số lá của mỗi cây chà là là 7 lá, số lượng lá trên mỗi cây cũng không đồng đều, có những cây có đến 9-10 lá, cũng có những cây mới chỉ có 4 lá.

Về chỉ tiêu chiều dài lá được bắt đầu thu thập số liệu vào thời điểm từ 12 tháng. Vì quá trình hình thành lá diễn ra không đồng thời, có lá mới hình thành sau, nhiều lá phát sinh trước bị héo và chết. Chúng tôi lựa chọn mỗi cây 5 lá để đo chiều dài và tính trung bình. Chiều dài lá trung bình của cây chà là khi đem trồng là 28,3 cm. Kết quả sau 18 tháng chiều dài lá trung bình đạt 59,5 cm. Đây mới là giai đoạn đầu thời kỳ sinh trưởng nên kích thước lá còn nhỏ, nó sẽ tăng

dần đều theo hằng năm và có thể đạt chiều dài 3-4 m.

3.6. Đánh giá sâu bệnh hại

Chà là là đối tượng cây trồng mới tại khu vực, trong thời gian theo dõi, chưa phát hiện ra các loại sâu bệnh hại ảnh hưởng đến chà là. Một số sâu bệnh hại đơn lẻ một vài cây trồng (5 cây) gồm sâu xanh ăn lá (3 cây) và bệnh rỉ sắt (2 cây).

4. KẾT LUẬN

- Sau 18 tháng trồng, cây đạt tỷ lệ sống cao (94%), chiều cao cây đạt 65,8cm, đường kính gốc 5,2 cm, chiều dài lá 59,5 cm, có trung bình 7 lá, cây sinh trưởng phát triển tốt.

- Qua thời gian thử nghiệm chưa phát hiện được cái loại sâu bệnh hại đáng kể trên cây chà là.

- Giống chà là Medjool thích nghi tương đối tốt với vùng đất cát ven biển Quảng Bình, có khả năng chịu úng, chịu hạn và nhiệt độ cao tại Quảng Bình. Giống chà là này thích hợp với việc nhân rộng mô hình trên vùng đất cát ven biển tỉnh Quảng Bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1] Ngô Đức Hiệp (2005), Nghiên cứu xây dựng mô hình lâm nông nghiệp vùng duyên hải miền Trung (Chà Là, Điều, Phi Lao) gắn với các loài cây nông nghiệp.
- [2] Nguyễn Đức Lý (2013), Khí hậu và thủy văn Quảng Bình, NXB Khoa học kỹ thuật.

Tiếng Anh:

- [3] Bernstein Z. (1993), Presentation of the Israeli date palm plantation. CIHEAM, p.

55-62 (Options Méditerranéennes: Série A. Séminaires Méditerranéens; n. 28).

- [4] FAO plant production and protection paper, (2002), Date Palm Cultivation - Food and agricultural organization of the united nation.
- [5] Hamid Galoub Ali. (2011), Development of Date palm Cultivation and its Role in Sustainability of Agriculture in Oman, Blessed Tree.

Liên hệ:

TS. Trần Thế Hùng

Viện Nông nghiệp và Môi trường, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 312 Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Email: tranhungqb@gmail.com

Ngày nhận bài: 19/11/2021

Ngày gửi phản biện: 21/11/2021

Ngày duyệt đăng: 27/01/2022